

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 853/2019/DS-ST
Ngày: 26/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mộng Nghi
2. Ông Dương Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 532/2019/TLST-DS ngày 12/8/2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 365/2019/QĐXXST-DS ngày 14/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 266/2019/QĐST-DS ngày 05/11/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng V

Địa chỉ: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M (có mặt)

Địa chỉ: Phường K, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 16/7/2019).

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Tuyết M (vắng mặt)

Địa chỉ: xã X, huyện H. TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Ngày 03/9/2014, bà Lê Thị Tuyết M có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20140909-500001-0137 với Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 29.925.000đồng với lãi suất thỏa thuận 45%/năm để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà M phải trả số tiền 54.992.000đồng (gồm cả gốc và lãi) cho Ngân hàng, trả chậm liên tiếp trong 36 tháng, mỗi tháng bà M phải trả 1.529.000đồng vào ngày 11 hàng tháng, riêng tháng cuối cùng trả 1.477.000đồng. Bắt đầu từ ngày 11/10/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà M đã nhận đủ số tiền vay 29.925.000đồng và đã thực hiện trả hàng tháng cho Ngân hàng 23 lần với số tiền 37.109.000đồng (trong đó tiền gốc là 16.371.837đồng và tiền lãi là 20.737.163đồng). Kể từ ngày 26/4/2017, bà M không thanh toán tiền cho Ngân hàng như đã thỏa thuận, còn nợ lại Ngân hàng số tiền 17.883.000đồng gồm: nợ gốc 13.553.163đồng, nợ lãi tính đến ngày 11/9/2017 là 4.349.837đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu cá nhân bà Lê Thị Tuyết M thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ là 17.883.000đồng gồm: nợ gốc 13.553.163đồng, nợ lãi tính từ đến ngày 11/9/2017 là 4.349.837đồng.

Ngân hàng không yêu cầu tính lãi từ ngày 12/9/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm, đồng thời yêu cầu thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán hết khoản nợ, lãi suất chậm trả áp dụng theo lãi suất thỏa thuận của các bên trong hợp đồng. Thi hành một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị Tuyết M vắng mặt, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn xét xử, gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 14 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Trong quá trình tố tụng, do bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3.2] Hợp đồng tín dụng (bao gồm Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 03/9/2014, Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, Phê duyệt của Ngân hàng) do các bên xác lập trước thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, nhưng đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015 nên cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

[3.3] Căn cứ Hợp đồng tín dụng giữa bà Lê Thị Tuyết M và Ngân hàng, Bản sao kê và các tài liệu khác do Ngân hàng cung cấp và lời khai của Ngân hàng thì có cơ sở xác định: Ngân hàng đã cho bà M vay số tiền 29.925.000đồng với lãi suất thỏa thuận 45%/năm để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà M phải trả số tiền 54.992.000đồng (gồm cả gốc và lãi) cho Ngân hàng, trả chậm liên tiếp trong 36 tháng, mỗi tháng bà M phải trả 1.529.000đồng vào ngày 11 hàng tháng, riêng tháng cuối cùng trả 1.477.000đồng. Bắt đầu từ ngày 11/10/2014. Thực hiện hợp đồng, bà M đã nhận đủ số tiền vay 29.925.000đồng và đã thực hiện trả hàng tháng cho Ngân hàng 23 lần với số tiền tổng cộng 37.109.000đồng (trong đó tiền gốc là 16.371.837đồng và tiền lãi là 20.737.163đồng). Kể từ ngày 26/4/2017, bà M không thanh toán tiền cho Ngân hàng như đã thỏa thuận, còn nợ lại Ngân hàng số tiền 17.883.000đồng gồm nợ gốc 13.553.163đồng và nợ lãi tính đến ngày 11/9/2017 là 4.349.837đồng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của mình. Ngân hàng không yêu cầu bà M trả tiền lãi từ ngày 12/9/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm và yêu cầu trả lãi từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Từ đó, căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 7, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận định có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và buộc bà M trả cho Ngân hàng số tiền 17.883.000đồng gồm nợ gốc 13.553.163đồng và nợ lãi tính đến ngày 11/9/2017 là 4.349.837đồng. Ngoài ra, bà M còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm là 894.200đồng, bà Lê Thị Tuyết M phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 7, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Buộc bà Lê Thị Tuyết M phải trả cho Ngân hàng V số tiền 17.883.000đồng gồm nợ gốc 13.553.163đồng và nợ lãi tính đến ngày 11/9/2017 là 4.349.837đồng. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bà M còn phải trả cho Ngân hàng V tiền lãi phát sinh từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 03/9/2014 ký giữa bà M và Ngân hàng V, Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ của Ngân hàng V.

2/Án phí:

Bà Lê Thị Tuyết M chịu án phí sơ thẩm là 894.200đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí là 447.075đồng, theo biên lai thu số AA/2019/0004657 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

3/ Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSNDHHM;
- THA DS HHM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

Đỗ Thị Phương Nam